

Số: 200/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 29, Điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 48, Khoản 2 Điều 149, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 223/2024/TLST - VHNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1968;

*ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ *, khu **, phường THĐ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;*

Ông **Ngô Quốc T**, sinh năm 1959;

*ĐKHKTT: Số ** ĐN, phường ĐN, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;*

*Chỗ ở: Số X ngách Y ngõ Z LN, tổ *, phường LN, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường THĐ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 41, ngày 25/4/2005) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà L, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên bà L, ông T cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông, bà được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/04/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc ông bà tự thỏa thuận về con chung, lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T.

- Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Ngô Thu H, sinh ngày 22/9/1999.

Ly hôn, do con chung đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Ông bà cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn ông bà không có thai chung.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị L và ông Ngô Quốc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án theo biên lai số 0011362 ngày 01/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- UBND phường THĐ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số: 41; ngày 25/4/2005);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh